TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 23/01/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn C và Ông Nguyễn Văn T .

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lâu Văn C , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*

Ông: Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 09/01/2019 đối với bị cáo:

Phạm Đăng T . Sinh năm: 1964. Quê quán: Xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Bản Két, xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10.

Bố: Phạm Đăng T (đã chết), mẹ: Đặng Thị C ; sinh: 1937. Chỗ ở: xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Vợ: Nguyễn Thị H ; Sinh năm: 1970. Có hai người con, tên là Phạm Đăng H , sinh năm 1990 và Phạm Đăng H , sinh năm: 1998. Hiện tại vợ và con của bị cáo đang cư trú tại xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Bố, mẹ bị cáo sinh được năm người con, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình, được đi học đến lớp 7/10 thì bỏ học rồi lập gia đình và chuyển về sinh sống tại xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Tiền sự: Không có;

Tiền án: Có một tiền án, tháng 6 năm 2013 bị Tòa án huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 42 (*bốn hai*) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018. Có mặt.

Người có QL&NV liên quan: Thẩm Bá M , sinh năm: 1962. Có mặt

Địa chỉ: Phố Ngọc, xã Trung Minh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 10/6/2018, bị cáo mượn xe máy của một người bạn tên M ở phố Ngọc, xã Trung Minh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa có BKS: 28F8- 4792 để đi huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa mua cá giống. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo đến thị trấn Mường Lát thuê một phòng nghỉ ngủ qua đêm. Sáng 11/6/2018 bị cáo đi xe máy đến bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát để mua cá giống nhưng không có, bị cáo quay về thị trấn Mường Lát ăn cơm trưa và nghỉ ngơi, đến khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo đi xe máy theo Quốc lộ 15C hướng từ thị trấn Mường Lát đi xã Trung Lý để mua ma túy đem về sử dụng, khi đến nhà một người đàn ông không biết tên, ở khu Kéo Cưa thuộc bản Táo, xã Trung Lý, bị cáo dừng xe hỏi mua ma túy (hồng phiến), người đàn ông này bảo bị cáo vào nhà, khi vào nhà bị cáo được người đàn ông này đưa cho hai viên hồng phiến (ma túy tổng hợp), bị cáo mang ra sử dụng luôn tại nhà người đàn ông không biết tên này, khi đang sử dụng thì có một người đàn ông nữa đi vào nhà, tên là C , dân tộc Mông. C hỏi bị cáo: có mua ma túy không, bị cáo đồng ý và đưa cho người này 1.000.000 (*Một triệu*) đồng nhờ mua hộ ma túy. Bị cáo bảo mua ba loại ma túy gồm: Heroine, ma túy đá và Hồng phiến, C cầm tiền rồi đi cả đêm còn bị cáo ngủ nhờ nhà người Mông đã gặp trước đó. Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2018, C mang ma túy về đưa cho bị cáo một gói nilon màu trắng, bên trong có một gói nilon màu xanh chứa Heroine; một gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá và một gói nilon màu xanh bên trong chứa 175 (*một trăm bảy lăm*) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp). bị cáo bỏ ma túy vào trong túi áo trước ngực bên phải rồi điều khiển xe máy theo Quốc lộ 15C đi về hướng UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị đồn biên phòng Trung Lý, BĐBP tỉnh Thanh Hóa kiểm

tra và phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma túy mà bị cáo mua được.

Tại bản Kết luận giám định số: 1182/MT-PC54, ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

-*"Cục màu trắng, dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng* ***6,738g*** *(sáu phẩy bảy trăm ba tám gam), loại: Heroine".*

- *"Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng* ***13,811g*** *(mười ba phẩy tám trăm mười một gam) loại Methamphetamine"*

- *"175 (một bảy lăm) viên nén hình trụ tròn, màu đỏ, trên bề mặt các viên nén có ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng* ***15,889g*** *(mười lăm phẩy tám trăm tám chín gam), loại: Methamthamphetamine"*

Do các chất ma túy trên đều được quy định trong cùng một điểm h của khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng trọng lượng bị cáo tàng trữ là **36,438g** (*ba sáu phẩy bốn ba tám gam*).

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ML ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 điều 249 BLHS năm 2015.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề ghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

+ Về điều luật: Áp dụng: Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 3 điều 249 Điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo: Từ **10** (*Mười*) năm **06** (*Sáu*) tháng đến **11** (*Mười một*) năm tù giam.

+ Hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có tính thực thi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo điện thoại di động và 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng; trả lại cho anh Thẩm Bá Minh chiếc xe máy là tang vật của vụ án.

+ Về án phí: Căn cứ điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán và Thư ký trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **29,7g** (*hai chín phẩy bảy gam*) ma túy, loại Methamphetamine và **6,738g** (*sáu phẩy bảy ba tám gam*) ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của hai chất là **36,438g** (*ba sáu phẩy bốn ba tám gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại điểm h, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroin và Methamphetamine với số lượng lớn (Tổng **36,438g** (*ba sáu phẩy bốn trăm ba tám gam*)) nhằm mục đích sử dụng là nguy hiểm cho bản thân bị cáo và

toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà Nước. Ma tuý hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu tránh nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố thực hiện.

- Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS (tái phạm) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4]. *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Bị cáo nhân thân xấu, là người sử dụng ma túy. Với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tính thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy là mẫu vật còn lại sau trích mẫu giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Một xe máy, BKS: 28F8-4792, nhãn hiệu HONDA WEVE, màu sơn đỏ-đen, số khung: HHCO9O25Y057550, số máy: HCO9E-5096973, đã qua sử dụng, được xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Thẩm Bá M , anh M không biết việc bị cáo đi mua ma túy, bị cáo cũng không nói với anh M nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, trả lại cho anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Một điện thoại di động bấm phím, màu đen, nhãn hiệu MASSTEL, đã qua sử dụng và một tờ tiền mệnh giá 500.000 *(Năm trăm nghìn đồng)* là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đồng thời quy trữ 500.000 *(Năm trăm nghìn đồng)* để đảm bảo việc THADS.

[6]. *Đánh giá về những vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông mua hộ ma túy bị cáo nói tên là Cương, dân tộc Mông, bị cáo không biết rõ đang đang cư trú ở đâu, tuy nhiên qua xác minh của Công an

huyện Mường Lát cũng như Ban Công an xã Trung Lý kết luận không có người đàn ông nào tên Cương sinh sống tại khu Kéo Cưa, thuộc bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, nên không có căn cứ để xử lý.

Còn người đàn ông bị cáo khai là người Mông, ở khu Kéo Cưa, thuộc bản Táo, xã Trung Lý đã bán hai viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) cho bị cáo nhưng không biết tên, tuổi, nhà cửa và các đặc điểm khác, hơn nữa việc sử dụng ma túy lúc đó chỉ có bị cáo, người đàn ông dân tộc Mông này và Cương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ xác minh và xử lý.

Đối với anh Thẩm Bá Minh là người đã cho bị cáo mượn xe máy đi mua cá giống. Việc bị cáo dùng xe này đi sang mua ma túy về sử dụng anh Minh không biết. Do vậy không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo có tội nên phải nộp tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và Viện kiểm sát có quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật: Căn cứ điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên Phạm Đăng T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo:

+ Hình phạt chính: **11** (*Mười một*) năm tù;

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/6/2018)

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì đựng toàn bộ số ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Phạm Đăng Thực, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Lê Minh

Tiến, Dương Đình Hải và các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo: Một điện thoại di động bấm phím, màu đen, nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng; một tờ tiền mệnh giá 500.000 *(Năm trăm nghìn đồng)*. quy trữ 500.000 *(Năm trăm nghìn đồng)* tại CCTHADS huyện Mường Lát để đảm bảo việc THADS.

Trả lại cho: Thẩm Bá M , sinh năm 1962, Trú tại: Phố Ngọc, xã Trung Minh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình một xe máy BKS: 28F8 - 4792, nhãn hiệu HONDA WEVE, màu sơn đỏ - đen, số khung: HHCO9O25Y057550, số máy: HCO9E-5096973.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định chuyển vật chứng số: 01/QĐ-VKS-ML ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát; biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí HSST .

Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Minh, TP Hòa Bình;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T